

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BẮC GIANG/BC-UBND

Bắc Giang, ngày 25 tháng 6 năm 2018

ĐẾN Số: 2570
Ngày: 27/6/2018
Chuyên: N. huy. lý. huy. thú

BÁO CÁO

**Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2018**
(Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ 5 - HĐND tỉnh khoá XVIII)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) trên địa bàn; Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và các cơ quan nội chính đã tích cực phối hợp với các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Công tác tiếp công dân tiếp tục được duy trì thực hiện nghiêm túc; các đơn thư tiếp nhận được phân loại, xử lý kịp thời; các vụ việc KNTC đã được chỉ đạo giải quyết từ cơ sở; các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp đã được tập trung giải quyết.

Tuy nhiên, tình hình KNTC trên địa bàn tỉnh còn phức tạp, phát sinh một số vụ khiếu kiện làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự; các vụ khiếu kiện đông người chủ yếu liên quan đến công tác bồi thường GPMB thực hiện một số dự án, việc tranh chấp đất rừng, việc chuyển đổi mô hình kinh doanh chợ; khiếu kiện doanh nghiệp nợ đọng bảo hiểm xã hội, thực hiện chính sách với người có công; tố cáo về các sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý tài chính, kinh tế... (như: khiếu kiện liên quan đến thực hiện Dự án xây dựng Khu dân cư xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, thực hiện Dự án Khu đô thị Đình Trám - Sen Hồ, huyện Việt Yên...; một số công dân thôn Đèo Gia, xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn đề nghị xem xét việc cho Công ty cổ phần Thiên Lâm Đạt thuê đất rừng; các tiểu thương chợ Mộc, huyện Tân Yên đề nghị không chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; tố cáo vi phạm pháp luật trong quản lý đất đai ở một số địa phương; một số công dân khiếu nại việc bị cắt chế độ thương binh theo kết luận của Cơ quan điều tra Quân khu I...).

Đáng chú ý là số lượt đoàn đông người lên tỉnh khiếu kiện tăng so với cùng kỳ năm 2017¹; việc công dân khởi kiện quyết định hành chính tại tòa án ngày càng tăng; một số vụ khiếu kiện đông người dấu hiệu có tổ chức, bị kích động, xúi giục, có sự tham gia của một số cán bộ, đảng viên; cá biệt có vụ việc khiếu kiện, công dân có hành vi quá khích đã bắt giữ người trái pháp luật...

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo điều hành

¹ 6 tháng đầu năm 2018, có 18 lượt đoàn đông người lên tỉnh (tăng 01 đoàn so với cùng kỳ năm 2017).

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh ủy về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản chỉ đạo thực hiện, như: Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 về việc kiện toàn Tổ công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 về việc kiện toàn Tổ công tác phối hợp tiếp công dân phục vụ các sự kiện chính trị của tỉnh và đất nước; Công văn số 276/UBND-TCD ngày 24/01/2018 về việc chấn chỉnh và chỉ đạo các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC trong năm 2018 và Công văn số 1474/UBND-TCD ngày 10/5/2018 về việc tập trung xem xét, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp. Chỉ đạo cơ quan Công an nắm chắc các điểm khiếu kiện đông người, phức tạp và có biện pháp không để xảy ra tình trạng gây mất trật tự công cộng... Hầu hết các ngành và UBND các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện;

Trong 06 tháng đầu năm, Chủ tịch UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm việc thực hiện Quy chế số 319/QCPH-UBND-TAND-VKSND ngày 06/5/2014 về phối hợp trong giải quyết KNTC và giải quyết các vụ án hành chính, dân sự, kinh doanh thương mại giữa UBND tỉnh với Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; tổ chức giao ban với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc một số Sở, ngành, trong đó có nội dung về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Lãnh đạo UBND tỉnh đã thực hiện tiếp công dân và trực tiếp đối thoại, chỉ đạo, đôn đốc, làm việc với các cơ quan chuyên môn, trực tiếp nghe báo cáo, kiểm tra thực tế tại địa phương và có ý kiến chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp...

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KNTC tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện và có sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp. Trong 06 tháng đầu năm, Thanh tra tỉnh, UBND một số huyện, thành phố, một số Sở, ngành đã tổ chức 13 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư và giải quyết KNTC cho 1.663 người là Trưởng các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện, Chủ tịch UBND, công chức tư pháp - hộ tịch các xã, phường, thị trấn, cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư của các Sở, ngành, huyện, thành phố. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành đã thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua công tác tiếp công dân định kỳ và tiếp công dân thường xuyên; chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở và Ban Thanh tra nhân dân.

Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố và hệ thống truyền thanh cơ sở đã tích cực tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; phát phóng sự, đưa tin về công tác giải quyết KNTC.

3. Công tác tiếp công dân

Trong 6 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh đã tiếp 3.766 lượt người (tăng 904 lượt (tương ứng 24%) so với cùng kỳ năm trước²) đến đề nghị giải quyết 2.729 vụ việc (tăng 682 vụ việc (tương ứng 25%) so với cùng kỳ), trong đó:

- Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ và Ban Tiếp công dân Văn phòng UBND tỉnh tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 252 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 242 vụ việc (tăng 42 lượt người và tăng 34 vụ việc so với cùng kỳ);

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp 471 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 467 vụ việc (tăng 337 lượt và tăng 386 vụ việc so với cùng kỳ);

- UBND các huyện, thành phố tiếp 1.275 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 1.008 vụ việc (giảm 105 lượt và bằng số vụ việc so với cùng kỳ);

- UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 1.768 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 1.012 vụ việc (tăng 596 lượt và tăng 284 vụ việc so với cùng kỳ).

(Số liệu chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

4. Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo

4.1. Kết quả tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số đơn KNTC, đề nghị, phản ánh toàn tỉnh tiếp nhận trong 6 tháng đầu năm là 3.209 đơn³ (giảm 182 đơn, bằng 5,67% so với cùng kỳ năm trước). Sau khi phân loại đơn trùng lặp, nặc danh, vượt cấp, không đủ điều kiện xử lý..., số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành là 1.380 đơn (KN 111, TC 91, ĐN 1.178), đã xem xét giải quyết xong 1.168 đơn (KN 82, TC 61, ĐN 1.025), đạt tỷ lệ 84,6% (tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước). Kết quả cụ thể ở từng cấp như sau:

- Chủ tịch UBND tỉnh đã giải quyết xong 28/41 đơn (KN 17, TC 11) đạt tỷ lệ 68,3%;

- Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh đã giải quyết xong 56/69 đơn (KN 1, TC 1, ĐN 54), đạt tỷ lệ 81,2%.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã giải quyết xong 352/428 đơn (KN 50, TC 24, ĐN 278), đạt tỷ lệ 82,2%.

- Chủ tịch UBND cấp xã đã giải quyết xong 732/842 đơn (KN 14, TC 25, ĐN 693), đạt tỷ lệ 86,9%.

Kết quả giải quyết về khiếu nại có 13 khiếu nại đúng (chiếm 15,8%), 01 khiếu nại có đúng, có sai (chiếm 1,2%) và 68 khiếu nại sai (chiếm 83%). Về tố cáo có 5 tố cáo đúng (chiếm 8,2%), 19 tố cáo có đúng, có sai (chiếm 31,1%) và 37 tố cáo sai (chiếm 60,7%).

² Cấp Sở tăng từ 82 lượt người năm 2017 lên 471 lượt người trong năm 2018 (chủ yếu tăng ở lĩnh vực ngành Lao động Thương binh & Xã hội). Cấp xã tăng từ 1.331 lượt người năm 2017 lên 1.768 lượt người trong năm 2018.

³ Chủ tịch UBND tỉnh tiếp nhận 989 đơn, Giám đốc các Sở tiếp nhận 264 đơn, Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp nhận 1.030 đơn, Chủ tịch UBND cấp xã tiếp nhận 926 đơn. Đơn có nội dung kiến nghị phản ánh chiếm tỷ lệ 60%; đơn khiếu nại chủ yếu tập trung vào lĩnh vực đất đai và nội dung tố cáo tập trung vào lĩnh vực quản lý hành chính.

Qua giải quyết KNTC đã thu hồi về cho Nhà nước 309 triệu đồng và 41m² đất; trả lại cho công dân 261 triệu đồng và 2.230m² đất; xử lý hành chính 07 cá nhân có sai phạm.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 02, 03 đính kèm)

4.2. Về chất lượng giải quyết

Trong tổng số 17 quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện công dân còn khiếu nại, sau khi Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết lần hai có 04 vụ việc công dân rút đơn, 05 vụ việc thống nhất với giải quyết lần đầu và có 08 quyết định bị huỷ bỏ⁴ (Chiếm 47%, tăng 6% so với cùng kỳ 2017).

(Số liệu chi tiết theo biểu số 04 đính kèm).

Tính đến thời điểm hết tháng 5/2018, trong tổng số 53 quyết định hành chính cấp tỉnh bị khởi kiện (thành 201 vụ án)⁵ có 35 quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh bị khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thụ lý giải quyết bằng 64 vụ án⁶ (6 tháng đầu năm 2018, không có quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh bị khởi kiện). Đến nay, cơ quan Tòa án đã xét xử việc khởi kiện đối với 21 quyết định (bằng 44 vụ án)⁷; đang giải quyết khởi kiện 14 quyết định (20 vụ án), trong đó: Tòa án nhân dân tỉnh: 07 quyết định (13 vụ án), Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội: 07 quyết định (07 vụ án).

4.3. Tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số quyết định, kết luận giải quyết KNTC phải tổ chức thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2018 là 122 quyết định, kết luận (trong đó cấp tỉnh 45, các sở 01, cấp huyện 56, cấp xã 20); đã thực hiện xong 91 quyết định, kết luận (trong đó cấp tỉnh 25, cấp huyện 47, cấp xã 19), đạt tỷ lệ 74,5% (giảm 6% so với cùng kỳ năm 2017). Số quyết định, kết luận còn lại đang tiếp tục tổ chức thực hiện.

4.4. Kết quả rà soát các vụ việc phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ khiếu kiện đông người

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát, xác định trên địa bàn tỉnh có 21 vụ việc KNTC phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ khiếu kiện đông người và chỉ đạo các huyện, thành phố, các cơ quan có liên quan tuyên truyền, vận động,

⁴ Trong đó: Thành phố Bắc Giang: hủy 04; Việt Yên: hủy 02; Lục Nam: hủy 02.

⁵ Trong đó: Trước năm 2018 là 33 quyết định (55 vụ án), mới thụ lý là 20 quyết định (146 vụ án). Đã xét xử 28 quyết định (41 vụ án); đang xem xét, giải quyết 25 quyết định (160 vụ án) * Điển hình như: Việc khởi kiện Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 27/01/2015, phải giải quyết bằng 110 vụ án; khởi kiện Công văn số 757/UBND-GT ngày 31/3/2015, phải giải quyết bằng 11 vụ án.

⁶ Là các vụ án đã được thụ lý, xét xử việc khởi kiện các quyết định giải quyết khiếu nại từ trước năm 2018.

⁷ Kết quả xét xử: Bác đơn khởi kiện và giữ nguyên 13 quyết định (36 vụ án), đình chỉ xét xử 07 quyết định (07 vụ án) và hủy 01 quyết định (01 vụ án). * Hủy Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của các ông Phạm Hùng Phong, Nguyễn Bá Thước, Nguyễn Văn Bắc, trú tại thôn Giã Khê Núi, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam liên quan đến miễn, giảm tiền sử dụng đất.

tập trung giải quyết theo quy định của pháp luật. Đến nay đã giải quyết ổn định 15/21 vụ việc⁸; số vụ việc còn lại đang được xem xét, giải quyết.

5. Công tác thanh tra trách nhiệm

Cơ quan Thanh tra các cấp, các ngành đã triển khai 08 cuộc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC tại 30 đơn vị, qua thanh tra đã phát hiện 13 đơn vị⁹ chưa thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, đã kịp thời chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, như: Việc tiếp nhận, phân loại và ghi chép sổ sách theo dõi, xử lý đơn thư còn nhầm lẫn; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc chưa đảm bảo chặt chẽ; thời gian giải quyết đề kéo dài; chất lượng giải quyết đơn thư còn hạn chế; việc thiết lập, lưu trữ hồ sơ, tài liệu chưa đúng quy định.

6. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND các cấp đã thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp trong việc tổ chức tiếp công dân, giải quyết KNTC, hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Ủy ban MTTQ phối hợp tốt với chính quyền cùng cấp trong việc tổ chức công khai kết quả giải quyết tại nơi cư trú đối với các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài đã có thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết; vận động, thuyết phục các thành viên, hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật về KNTC, thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật; chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

1.1. Về công tác chỉ đạo điều hành

- Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tiếp tục được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt; một số địa phương có sự tập trung cao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo.

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND một số huyện, thành phố đã tích cực đi cơ sở, kiểm tra thực tế tình hình công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; lãnh đạo UBND tỉnh đã trực tiếp tiếp xúc, đối thoại/tìm các giải pháp và chỉ đạo giải quyết cơ bản dứt điểm các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp¹⁰.

- Các cấp, các ngành duy trì thực hiện tốt công tác giao ban định kỳ để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo và bàn biện pháp giải quyết các vụ việc KNTC từ khi mới phát sinh, nhất là các vụ việc KNTC phức tạp, đông người; thực hiện tốt công tác phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các

⁸ TP Bắc Giang: Xong 03/04 vụ; Hiệp Hòa: Xong 02/03 vụ; Lạng Giang: Xong 01/01 vụ; Lục Nam: Xong 01/02 vụ; Lục Ngạn: Xong 01/02 vụ; Sơn Động: Xong 03/03 vụ; Việt Yên: Xong 01/02 vụ; Yên Dũng: Đang thực hiện 01 vụ; Yên Thế: Xong 03/03 vụ.

⁹ Các xã Tân Thịnh, Nghĩa Hòa, An Hà, Hương Sơn, Yên Mỹ, Xương Lâm (Lạng Giang); xã Phương Sơn, Đan Hội (Lục Nam); xã Đoàn Bái, Châu Minh, Thường Thắng, Hoàng Lương và Phòng TN&MT (Hiệp Hòa).

¹⁰ Điển hình như: Vụ bà Phùng Thị Doan (huyện Việt Yên); vụ ông Nguyễn Văn Hòa (Yên Dũng); KN của ông Phạm Hùng Phong và 2 công dân (Lục Nam); vụ tố cáo nguyên Trưởng thôn Vọng Giang, Mai Đình, Hiệp Hòa...

đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp trong công tác tuyên truyền pháp luật và vận động, hòa giải, giải quyết KNTC.

1.2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh, công tác tiếp công dân ở các cấp, các ngành được chấn chỉnh, duy trì thực hiện nghiêm túc. Nhìn chung các cơ quan, đơn vị đảm bảo tốt về cơ sở vật chất để phục vụ tiếp công dân; công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ngày càng đi vào nề nếp. Duy trì chế độ giao ban giữa Ban Tiếp công dân tỉnh với lãnh đạo UBND cấp huyện, cấp xã và Ban Tiếp công dân các huyện, thành phố.

- Các vụ việc KNTC đã được các cấp, các ngành tập trung giải quyết ngay từ khi mới phát sinh; một số địa phương đã làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC nên số vụ công dân khiếu nại tiếp đến Chủ tịch UBND tỉnh giảm so với cùng kỳ năm trước¹¹; một số vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp đã được kiểm tra, rà soát và công dân đã chấm dứt khiếu kiện.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Tình hình công dân đến tiếp dân thường xuyên và tiếp dân định kỳ của các cấp, số lượt đoàn khiếu kiện đông người, số đơn thư vượt cấp lên tỉnh tăng so với cùng kỳ năm 2017; công tác dự báo, nắm tình hình chưa thật sự tốt nên cá biệt có vụ việc còn biểu hiện bị động, bất ngờ khi có tình huống xảy ra.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương chưa cao, chưa tập trung giải quyết vụ việc dẫn đến tình trạng công dân tập trung đông người khiếu kiện vượt cấp¹²; có vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp cơ quan Trung ương phải tiến hành rà soát¹³.

- Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư và xem xét giải quyết KNTC ở một số địa phương còn chưa chính xác, nhiều vụ việc giải quyết còn chậm, vi phạm thời hạn giải quyết, có vụ việc giải quyết không đúng trình tự, thủ tục... dẫn đến việc gửi đơn vượt cấp lên tỉnh¹⁴; chất lượng giải quyết của cấp huyện còn hạn chế, số vụ việc giải quyết lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện bị hủy bỏ chiếm tỷ lệ cao¹⁵; việc thực hiện một số quyết định, kết luận giải quyết KNTC còn chậm, chưa triệt để¹⁶.

- Công tác tuyên truyền và hòa giải ở cơ sở chưa đạt kết quả tốt; một số vụ việc đã được xem xét, giải quyết đúng pháp luật, hết thẩm quyền và được rà soát nhiều lần, công dân chưa nhất trí, nhưng việc tuyên truyền vận động, giải thích để

¹¹ các huyện Hiệp Hòa, Yên Thế và Sơn Động.

¹² Công dân trên địa bàn huyện Lục Nam, Hiệp Hòa, Việt Yên, Lục Ngạn và TP Bắc Giang.

¹³ Thanh tra Chính phủ rà soát vụ việc thực hiện Dự án khu dân cư phía Nam phường Đình Kê, TP Bắc Giang.

¹⁴ Một số công dân xã Hoàng Ninh, Hồng Thái, huyện Việt Yên; ông Đoàn Minh Thắng (Lạng Giang); bà Trần Thị Lâm (Lục Nam) thường xuyên lên tỉnh phản ánh việc tiếp nhận, giải quyết của UBND xã, UBND huyện chậm.

¹⁵ TP Bắc Giang hủy 04/06 vụ; Việt Yên 02/04 vụ; Lục Nam 02/02 vụ.

¹⁶ Gồm các huyện: Yên Dũng, Lục Ngạn và Lục Nam.

công dân hiểu và chấm dứt khiếu kiện của một số đơn vị, địa phương làm chưa tốt, chưa hiệu quả¹⁷.

3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số chế độ chính sách (như bồi thường giải phóng mặt bằng...) còn bất cập; do hậu quả từ những tồn tại, sai phạm trong công tác quản lý của chính quyền cơ sở từ nhiều năm trước (buông lỏng, thiếu chặt chẽ trong công tác quản lý đất rừng, đất công ích, dồn điền, đổi thửa và quản lý tài chính...); sự gia tăng về lợi ích, giá trị kinh tế từ đất rừng, từ việc khai thác tài nguyên, cát, sỏi...

- Việc triển khai nhiều dự án, công trình phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã thu hồi số lượng lớn đất sản xuất; việc thực hiện chính sách chuyển đổi mô hình quản lý đất lâm nghiệp đã tác động đến một bộ phận người dân đã làm cho số lượng đơn thư và công dân đến tiếp dân tăng so với cùng kỳ năm trước.

- Một số vụ việc xảy ra đã lâu, tình tiết và nội dung phức tạp, hồ sơ tài liệu có liên quan bị thất lạc hoặc không đầy đủ nên khó khăn trong quá trình thu thập thông tin, tài liệu và làm kéo dài thời gian xác minh, giải quyết vụ việc.

- Nhận thức của một số công dân về pháp luật nói chung và pháp luật về KNTC nói riêng còn hạn chế; một số phần tử xấu, cơ hội chính trị lôi kéo, xúi giục, kích động công dân khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC ở một số đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức; một số người đứng đầu chưa thật sự nêu cao tinh thần trách nhiệm trong giải quyết KNTC.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là về đất đai, môi trường ở một số địa phương còn yếu kém¹⁸. Việc tuyên truyền, giải thích về chính sách pháp luật, hiệu quả, lợi ích trước khi thực hiện một số dự án làm chưa tốt. Tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ (nhất là ở cơ sở) chưa cao, gây phiền hà, sách nhiễu đã làm phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- Một bộ phận cán bộ làm nhiệm vụ tiếp dân, tham mưu giải quyết KNTC năng lực, trình độ chuyên môn còn hạn chế.

- Công tác dân vận chính quyền ở một số địa phương hiệu quả còn thấp; vai trò của các tổ chức đoàn thể chưa cao; việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại một số địa phương làm chưa tốt.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

Dự báo tình hình KNTC trong 06 tháng cuối năm 2018 vẫn tiềm ẩn phức tạp; nội dung khiếu kiện vẫn tập trung chủ yếu trong lĩnh vực đất đai và phát sinh trong lĩnh vực lao động, thương binh - xã hội. Để giữ gìn an ninh, trật tự góp phần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm

¹⁷ Vụ ông Nguyễn Văn Huy và một số công dân tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang; vụ ông Nguyễn Văn Tuất và một số công dân, thôn Cẩm Trung, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa.

¹⁸ Huyện Lục Nam, Việt Yên, Hiệp Hòa.

2018, trong 6 tháng cuối năm, UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh uỷ và Chủ tịch UBND tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh.

2. Tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc, mâu thuẫn mới phát sinh ngay tại cơ sở; trước mắt tập trung cao giải quyết các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp; phấn đấu năm 2018 giải quyết xong 90% trở lên các vụ việc KNTC mới phát sinh; nâng cao chất lượng giải quyết các vụ việc.

Đối với các địa phương, đơn vị có vụ việc khiếu kiện đông người hoặc tiềm ẩn nguy cơ khiếu kiện đông người cần tăng cường đối thoại của người đứng đầu, đồng thời phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo và có kế hoạch giải quyết từng vụ việc¹⁹; phấn đấu trong 06 tháng cuối năm 2018 không để phát sinh điểm “nóng” về KNTC và không phát sinh thêm vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp.

3. Tổ chức thực hiện kịp thời, dứt điểm các quyết định, kết luận giải quyết KNTC; phấn đấu năm 2018 thi hành xong trên 85% số quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật. Đối với những vụ việc đã giải quyết đúng chính sách pháp luật nhưng công dân chưa nhất trí, phải tập trung tuyên truyền, vận động giải thích, thuyết phục để công dân chấm dứt khiếu kiện.

4. Chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, đầu tư, xây dựng, tài chính, lao động, thương binh - xã hội, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở... Yêu cầu phải công khai, minh bạch, nhất là đối với công tác bồi thường GPMB khi thu hồi đất; giải quyết kịp thời các quyền lợi chính đáng của người dân có đất bị thu hồi. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, trong đó có nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết KNTC.

5. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực làm nhiệm vụ tiếp dân; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết KNTC.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, trong đó tập trung ở cấp xã, các thôn, bản, tổ dân phố và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để mọi người hiểu và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ trong lĩnh vực

¹⁹ Huyện Lục Ngạn (Vụ việc công dân tại thôn Đèo Gia, xã Đèo Gia không đồng ý việc cho Công ty Thiên Lâm Đạt thuê đất rừng); Huyện Sơn Động và Lục Ngạn (Vụ việc công dân thôn Khe Tầu, xã Yên Định đòi đất của một số hộ dân xã Phú Nhuận); Huyện Hiệp Hòa (vụ việc liên quan việc xây dựng chợ trung tâm huyện); Huyện Yên Dũng (vụ việc khiếu nại của ông Nét và 1 số công dân thôn Đường, xã Đức Giang); TP Bắc Giang (Vụ việc khiếu kiện của một số công dân thôn Song Khê, xã Song Khê).

KNTC; góp phần hạn chế việc công dân tố cáo sai hoặc lợi dụng việc tố cáo để làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của người khác.

Các cấp, các ngành chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp trong việc tuyên truyền, vận động công dân, đoàn viên, hội viên chấp hành nghiêm túc các quy định về KNTC; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ hoà giải ở cơ sở và Ban Thanh tra nhân dân; đẩy mạnh việc tổ chức công khai kết quả giải quyết KNTC tại nơi cư trú.

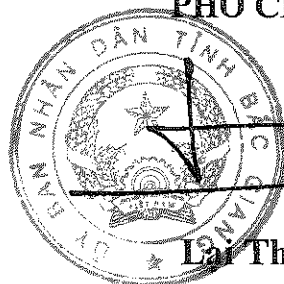
7. Công an tỉnh chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ và Công an các huyện, thành phố theo dõi, nắm chắc tình hình, chủ động báo cáo, đề xuất các giải pháp ngăn chặn, xử lý các vụ khiếu kiện phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh trật tự; củng cố hồ sơ, xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi lôi kéo, kích động công dân khiếu kiện trái pháp luật và các đối tượng lợi dụng quyền KNTC để gây mất trật tự công cộng, bắt giữ người trái pháp luật...

Trên đây là tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC 06 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 06 tháng cuối năm 2018. UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an, TAND, VKSND tỉnh;
- UB MTTQ, các Đoàn thể ND;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: + LĐVP, TH.
+ Lưu: VT, TCD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lai Thanh Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, ĐỀ NGHỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
 (Kèm theo Báo cáo số: 40 /BC-UBND ngày 25/6/2018 của UBND tỉnh)



Đơn vị	Số đơn phải giải quyết				Số đơn đã giải quyết				Tỷ lệ %
	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	
Cấp tỉnh	41	22	19		28	17	11		68.3
Cấp sở	69	3	3	63	56	1	1	54	81.2
Cấp huyện	428	67	34	327	352	50	24	278	82.2
Bắc Giang	138	10	2	126	112	6	2	104	81.2
Hiệp Hòa	91	5	6	80	74	3	3	68	81.3
Lạng Giang	20	2	4	14	17	1	3	13	85.0
Lục Nam	33	8	12	13	26	6	9	11	78.8
Lục Ngạn	24	4	1	19	17	3		14	70.8
Sơn Động	43	16		27	35	13		22	81.4
Tân Yên	27	6	5	16	26	6	4	16	96.3
Việt Yên	35	15	3	17	25	11	2	12	71.4
Yên Dũng	11	2		9	10	1		9	90.9
Yên Thế	8	1	1	6	5		1	4	62.5
Cấp xã	842	19	35	788	732	14	25	693	86.9
Tổng cộng	1,380	111	91	1,178	1,168	82	61	1,025	84.6

BIỂU THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số: 40 /BC-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết					Ghi chú
		Tổng số	Thông nhất	Cải sửa	Hủy bỏ	Yêu cầu giải	
I	TP Bắc Giang	6			4		2
1	Dân Quốc Bắc, tổ dân phố Nam Giang, phường Xương Giang				1		
2	Nguyễn Thị Tuy, đường Lê Lợi, tổ dân phố Ké, phường Đình Ké						Rút đơn
3	Nguyễn Quốc Đông, phường Ngô Quyền						Rút đơn
4	Lê Thị Huyền (chồng là ông Ngô Gia Khương), đường Nguyễn Hồng, phường Ngô Quyền				1		
5	Giáp Văn Hôi, thôn Liêm Xuyên, xã Song Khê				1		
6	Đỗ Trọng Giang, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang				1		
II	Việt Yên	4	2		2		
1	Võ Việt Ninh, thôn Sơn Hải, xã Trung Sơn				1		
2	Các ông, bà Thân Văn Bốn, Thân Văn Đông, Thân Thị Quyết, Thân Văn Thắng, Thân Thị Thủy, thôn Bầy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên				1		
3	Lý Văn Ký và một số công dân, cùng trú tại thôn Hoàng Mai 1, 2, 3, xã Hoàng Ninh		1				
4	Các ông, bà Thân Thế Đọc, Thân Văn Kiêm, Thân Văn Sỹ, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Văn Lợi, Đặng Văn Toàn, Nguyễn Minh Luân và một số công dân, thôn Hùng Lãm 2, xã Hồng Thái		1				
III	Lục Ngạn	1	1				
1	Vi Văn Hòa, thôn Tân Thành, xã Trù Hựu		1				
IV	Lục Nam	2	1		2		
1	Nguyễn Thị Vinh, (được bà Phan Thị Thêu, trú tại thôn Lãng Sơn, xã Đông Hưng ủy quyền)				1		
2	Hoàng Văn Thành (con ông Hoàng Văn Quang, bà Nguyễn Thị Nguyệt), trú tại thôn Lãng Sơn, xã Đông Hưng				1		
V	Lạng Giang	3	2				1
1	Dương Ngọc Phong, thôn Bún, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang		1				
2	Hoàng Minh Điền, thôn 15, xã Xương Lâm						Rút đơn

Số TT	Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết					Ghi chú
		Tổng số	Thông nhất	Cải sửa	Hủy bỏ	Yêu cầu giải	
3	Lê Văn Lộc, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang		1				
VI	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1					1
1	Vũ Hồng Sơn, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Đại Việt Sơn, trụ sở tại thôn Bến Cát, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang						Rút đơn
	Tổng số	17	5		8		4 (Rút đơn)